



*Tưởng nhớ Thầy Châu Thành Minh*

Lần đầu tiên tôi gặp Thầy là vào cuối hè 1977, chuẩn bị lên lớp 11. Buổi sáng đến trường thăm lại trường lớp. Như người lính trinh sát điều tra địa hình cho trận đánh mới, tôi lặng lẽ đi xem xét từng phòng học, thăm tính để chọn chỗ ngồi tốt nhất. Vừa đi vừa nhớ lại những kỷ niệm của năm học vừa qua, tôi không ngừng mỉm cười một mình. Bước xuống cầu thang dãy lầu A, tôi đứng trên hành lang đưa mắt nhìn lơ đãng ra sân trường. Tôi chợt thấy một người lạ mặt đang đi về phía mình với những bước đi khập khiễng đặc trưng của những người bị chấn thương ở đầu gối. Cự cầu thủ đá banh! Đối với tôi, một gã mê đá banh, chỉ có cầu thủ đá banh mới bị thương ở đầu gối, bị chơi xấu chứ không có oong đơ gì hết. Tay xách chiếc cặp táp bằng da cũ đã lên nước bóng loáng. Tuổi đời của chiếc cặp chắc còn hơn tuổi của tôi. Khuôn mặt chữ điền rạm nắng. Mái tóc húi cua để lộ những vết nhăn trên trán. Vết chân chim ở khoeo mắt khi Thầy cười. Bao nhiêu tin quái nghịch ngợm chợt biến đi đâu hết, lúc đó, có lẽ tôi là đứa học trò khờ hạo ngốc nghếch nhất. Tự nhiên, tôi mỉm cười đáp lễ nụ cười của Thầy. Ông "Thầy đá banh" dạy "môn đá banh!" Tôi hài lòng với giải thích của mình và tiếp tục hòa nhập vào nhịp sống của sân trường đang nhộn nhịp chuẩn bị cho năm học mới.

"Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc ..." lòng tôi cũng nao nao, thậm ao ước phải chi mình cũng có được tài viết văn hay như vậy. Thật ra, tôi cũng thuộc loại có hạng, nhất nhì ở trong lớp. Nói theo kiểu cách của mấy cậu học trò ngày đó là phải đếm ngược từ dưới lên! Ngay cả những đứa bạn thân nhất của tôi cũng không biết tôi rất sợ giờ Việt Văn. Còn thê thảm hơn người tử tội ra pháp trường, tôi giống như con chuột nhắt đáng thương, chỉ là trò tiêu khiển trong móng vuốt của chú mèo tinh quái. Tôi phải tìm mọi cách để tránh không tạo sự chú ý của thầy cô. Không dám phá phách nghịch ngợm trong giờ học, nhưng tôi cũng không dám giả bộ

làm cậu học trò ngoan. Bị tóm cổ làm học sinh gương mẫu thì tiêu đời. Tôi như ngồi trong chảo dầu sôi mong ngóng tiếng keng báo giờ giải thoát.

Tôi nhớ lại những lúc sung sướng khi mới lên trung học. Năm lớp sáu, môn Việt văn do cô Phương Liên dạy. Trong lớp tôi ngồi cạnh người bạn mới tên Quý. Không hiểu có phải vì mê Chinh Đông Chinh Tây mà cô Phương Liên lại gọi hấn là Tiết Nhơn Quý. Vô hình chung, hấn trở thành con cưng của cô. Ngay cả khi điểm danh hay kêu lên trả bài, Cô đều gọi hấn là Tiết Nhơn Quý. Mỗi lần như vậy là cả lớp lại hò reo hoan hô. Còn cô Phương Liên thì ngồi trên bàn giáo sư phe phẩy chiếc quạt xếp và mỉm cười thích thú. Tiết Nhơn Quý vì vậy thường được kêu lên trả bài, còn tôi ngồi bên cạnh thì được miễn xá.



Giờ học của cô Phương Liên, cứ học hai tuần thì lại nghỉ ba tuần. Như bầy chim sổ lồng, bọn chúng tôi chơi đủ trò: chơi u, tạt lon, rượt bắt, nhất là chia phe đá banh ... Cả bọn chạy nhảy, la hét không kể gì đến cái nóng hừng hực. Năm đó là năm học đầu tiên của trường Nguyễn Du nên kỷ luật rất nghiêm. Trong giờ học trống, học sinh không được ở trong sân trường mà phải ra khu thư quán hay dãy nhà lợp tôn ở phía ngoài vòng rào của sân trường. Sân trường chỉ là hai cái sân xi-măng không một bóng cây, không có gì hấp dẫn. Tuy nhiên, phía ngoài sân xi-măng cho tới sát bờ tường còn có hai cái ao. Thấm mệt sau các trò chơi, tôi thường rủ mấy đứa bạn thân lén lút trốn vào nghịch nước. Đặc biệt là cái ao ở phía cổng ngoài, đối diện với cửa phòng y tế, sát ngay bên cánh cửa ngách. Chỉ cần hai bước là bọn tôi đã lẩn vào đám cỏ rậm mọc cao hơn đầu gối ở quanh bờ ao. Có lần bọn tôi phải nằm rạp xuống đất, trốn vào đám cỏ vì sợ bị phát hiện. Nhờ vậy mà tôi tình cờ tìm ra được chỗ có bóng mát lý tưởng trong sân trường. Chính là bóng cỏ ở bờ ao dọc theo đường đi. Bờ đất dốc, nếu nằm sát xuống đất, ngọn cỏ cao hơn mặt gần cả gang tay. Buổi chiều nắng xiên khoai, tia nắng là trên ngọn cỏ. Nhìn lên trời xanh mây trắng, bọn tôi đua nhau kể chuyện tào lao, chẳng ma nào tin. Nói dóc chán chê, bọn tôi lại quay qua cầu trời khẩn phật cho cô Phương Liên nghỉ tiếp! Nào là xe bị bể bánh, hay

là máy bay hết xăng. Có đứa còn cầu cho cô bị bội thực!!! Đôi khi có ngọn gió hiu hiu, bọn tôi đánh một giấc không còn biết trời trăng gì cả.

Năm học mới bắt đầu. Tuy cũng ngay ngáy lo lắng cho giờ học Việt Văn đầu tiên và không biết thầy cô nào sẽ đóng vai đao phủ thủ, tôi chỉ quan tâm đến đám bạn bè thân thiết mới gặp lại sau ba tháng hè. Có lo lắng bao nhiêu cũng thay đổi được gì. Điều này đã trở thành quen thuộc với tôi trong những năm học vừa qua. Điều phải đến sẽ đến. Tuy vậy tôi vô cùng sửng sốt khi thấy ông "Thầy đá banh" bước vào lớp. Như bị trời trồng, sau khi cả lớp đã ngồi cả xuống, tôi tiếp tục đứng sững tròn mắt nhìn, hai đứa bạn hai bên phải kéo tôi ngồi xuống. Đúng là trăm mối tơ vò, con tạo trở trêu. Tôi còn đang phân vân cho số phận của mình, không để ý đến lời Thầy nói. Đến khi thành bạn ngồi bên huých nhẹ tôi mới giật mình ngơ ngác, chỉ nghe nó thì thầm: "Lấy giấy ra làm bài!" Cái này không phải là sao quả tạ chiếu, mà là nguyên cái búa tạ đập ngay mặt. Không đầy mười phút thì Thầy kêu nộp bài. Phải nửa tiếng tôi mới rặn ra được một câu, chỉ có mười phút thì tôi đành nộp cái đầu bài vậy!



Giờ văn kế tiếp, vẫn còn trong tuần lễ đầu tiên, Thầy lấy ra xấp bài để trả lại. Lại thêm một bất ngờ nữa. Thông thường là qua một tuần thì các thầy mới trả bài. "Hoàng Quang Tuyền!" Bất chợt nghe Thầy kêu tên, tôi lớ ngớ đứng lên mà như muốn

khóc. Sau cái vẫy tay của Thầy, tôi ngồi xuống nhưng lỗ tai vẫn còn lùng bùng nên không để ý đến những nạn nhân tiếp theo. Thôi rồi! Tàn cái mạng của tôi rồi! Cái bí mật mà tôi đã tổn không biết bao nhiêu công sức để che dấu nay đã bị đem ra phơi bày trước cả lớp. Hạng nhất! Đếm từ dưới lên!

Thầy ra hiệu cho cả lớp yên lặng rồi mới lên tiếng:

*Thơ Đường tám câu gồm có Khai, Thực, Luận, và Kết. Các bài văn khác cũng thế, lúc nào cũng phải có mở bài, thân bài, và kết luận. Ba phần lúc nào cũng cần phải cân xứng. Thí dụ như bài viết trong mười phút, chỉ cần một câu mở, một câu kết, và hai hoặc ba câu ở thân bài, ý tứ rõ ràng là được. Các em nhớ kỹ.*

Tuần lễ thứ nhì. Giờ Văn. Thầy bước vào lớp và ra hiệu cho cả lớp ngồi xuống rồi nói: "Các em lấy giấy ra viết bài. Nhớ lời Thầy dặn hôm trước, mười phút chỉ cần một câu mở, một câu kết, và thân bài chỉ hai ba câu là đủ." Lần này thì tôi rặn được nửa câu rồi nộp. Đến ngày trả bài, tôi cũng là đứa được kêu lên đầu tiên. Thầy bắt tôi lặp lại câu nói của Thầy, tôi nhận ra chính là nửa câu văn của tôi đã được Thầy sửa lại cho trọn câu. Tôi thắm nuốt tiếng thở dài rồi ngồi xuống. Ngán ngẩm, tôi thắm nghĩ kiểu này chắc chắn là chịu chết trên từng cây số rồi.

Cứ thế, mỗi tuần một bài viết. Thầy chấm bài rồi trả lại trong buổi học kế tiếp. Tôi vẫn là đứa được kêu tên trước nhất. Thầy vẫn bắt bọn tôi đọc lại câu văn lạch lạch của mình đã được Thầy sửa lại cho hoàn chỉnh. Như là con chim bố nhẩn nại mớm mồi cho đàn chim non. Dần dần tôi cũng cảm nhận được tình thương của Thầy dành cho bọn chúng tôi. Tình thương bao la vô bờ bến không có thể đo lường được. Một tháng, rồi hai tháng trôi qua. Rồi thì tôi cũng tiến bộ, viết xong được trọn bài trong mười phút. Dẫu vậy tôi cũng vẫn là đứa được kêu tên đầu tiên mỗi khi Thầy trả bài. Tôi vẫn phải đọc lại câu văn của mình đã được Thầy sửa lại. Nỗi đau khổ của tôi dần dần được thay thế bằng sự tự tin vào khả năng của chính mình.

Tiếng lành đồn xa. Sau tết thời khóa biểu lại thay đổi. Lớp tôi không còn được học Thầy nữa. Chỉ có bọn lớp A, ban văn chương, là do Thầy dạy. Còn bọn tôi là ban toán lý nên không được ưu tiên. Thời gian thắm thoát. Đến khoảng giữa thập niên 80 thì tôi nghe tin Thầy mất. Vậy là tôi đã vĩnh viễn mất Thầy rồi.

*Hè 2006*

*Hoàng Quang Tuyên.*

